

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST

Ngày: 16-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Xuân.

2. Ông Nguyễn Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại phòng xét xử số 01, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị Đ (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 20/9/1975, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1955; chồng Chu Văn B, sinh năm 1972; có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/9/2017, công an huyện Hữu Lũng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 320/QĐ-CAH, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 26/9/2017 chấp hành xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2022. Có mặt.

2. Lục Văn T (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 29/9/1968, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 03/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn C, sinh năm 1935 (là Liệt

sỹ) và bà Hứa Thị K, sinh năm 1932 (đã chết); vợ Lâm Thị N, sinh năm 1965; có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 90/2018/HS-PT ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 20.000.000 đồng về tội đánh bạc, ngày 23/11/2018 chấp hành xong bản án. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2022. Có mặt.

3. Chu Văn H (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 10/01/1965, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 07/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu K, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1930 (đã chết); vợ Triệu Thị M, sinh năm 1962; có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 90/2018/HS-PT ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 20.000.000 đồng về tội đánh bạc, ngày 23/11/2018 chấp hành xong bản án. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2022. Có mặt.

4. Lý Trọng B (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 29/8/1968, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Xuân T, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1948; vợ Hoàng Thị N, sinh năm 1970; có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 03/11/2014, công an huyện Hữu Lũng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 69/QĐ-XPVPHC, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 04/11/2014 chấp hành xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2022. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Chu Văn B, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 30/5/2022, Hoàng Thị Đ và Chu Văn H cùng ăn cơm, uống rượu tại nhà ông Lý Văn D ở thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi ăn cơm xong, Hoàng Thị Đ rủ Chu Văn H về nhà của mình ở ngay gần đó để uống nước và chơi đánh bài “phỏm”. Do chưa đủ người (đánh “phỏm” phải có 4 người) nên Hoàng Thị Đ gọi điện thoại rủ Lục Văn T và Lý Trọng B bảo đến nhà cùng chơi; sau đó, Hoàng Thị Đ đi mua một bộ bài tú lơ khơ.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi mọi người đã có mặt đầy đủ tại nhà của Hoàng Thị Đ, cả nhóm cùng nhau lấy 02 chiếc chiếu trải ra nền phòng khách, lấy một vỏ chăn nhung dãi lên giữa chiếu và dùng bộ bài tú lơ khơ đánh “phỏm”

thắng thua thanh toán bằng tiền Việt nam đồng. Đến 00 giờ 10 phút ngày 31/5/2022, Công an huyện Hữu Lũng kiểm tra hành chính, bắt quả tang, thu giữ tang vật, gồm: Số tiền 1.670.000 đồng trên chiếu bạc, 52 quân bài tú lơ khơ, 01 vỏ chăn, 02 chiếc chiếu.

Các đối tượng đã tự giác giao nộp thêm số tiền 7.800.000 đồng và 03 chiếc điện thoại di động, cụ thể: Hoàng Thị Đ 4.200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J4; Chu Văn H 1.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART; Lục Văn T 2.600.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy M12.

Tại bản kết luận giám định số 258/KL-KTHS ngày 27/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền 9.470.000 đồng gửi giám định đều là tiền Việt Nam đồng thật.

Hình thức đánh “*phỏm*” được mô tả như sau: Người chơi sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người 09 quân, riêng người chia bài được 10 quân, số bài còn lại để úp ở giữa chiếu. Người chia bài được đánh đầu tiên, tức là đánh một quân bài cho người ngồi bên tay phải kế tiếp, nếu thấy quân bài người vừa đánh có thể xếp với những quân bài có sẵn thành 03 quân trở lên cùng số hoặc liền kề cùng chất được gọi là “*phỏm*” thì người ngồi sau sẽ “*ăn*” quân bài đó và phải đánh một quân bài khác cho người kế tiếp. Nếu không “*ăn*” được thì bốc lấy một quân trong số bài để ở giữa chiếu và đánh một quân bài cho người ngồi kế tiếp bên phải, cứ lần lượt như vậy, ván bài kết thúc khi có người “*ù*”, tức có 03 “*phỏm*” hoặc “*phỏm*” kéo dài, mỗi người còn lại phải trả cho người “*ù*” 100.000 đồng.

Nếu không có ai “*ù*” thì tiếp tục đánh đến vòng thứ tư được gọi là vòng “*hạ bài*”, người đánh cây bài thứ tư đầu tiên sẽ là người “*hạ bài*” trước, lần lượt ai có “*phỏm*” thì hạ xuống, người “*hạ bài*” sau được gửi các quân bài lẻ nếu xếp được vào “*phỏm*” của người hạ trước rồi tính điểm, bài người nào không có phỏm gọi là “*cháy*” và không được tính điểm. Trường hợp có người ăn quân bài của người đánh cho mình trong vòng này gọi là “*ăn quân chốt*” thì sẽ được người đánh quân chốt trả 80.000 đồng/01 quân chốt.

Cách tính điểm như sau: Số điểm là số trên quân bài, quân A là 01 điểm, quân J là 11 điểm, quân Q là 12 điểm và quân K là 13 điểm, bài ai ít điểm nhất là thắng và sẽ được tiền của những người còn lại. Người nhiều điểm nhất phải trả 60.000 đồng, lần lượt là 40.000 đồng và 20.000 đồng, người có bài “*cháy*” phải trả 80.000 đồng. Trường hợp người đánh bạc có số điểm bằng nhau hoặc cùng “*cháy*” thì tính theo thứ tự hạ bài trước. Ai thắng sẽ chia bài và được đánh đầu tiên trong ván tiếp theo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân với tổng số tiền sử dụng đánh bạc 5.870.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 21/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Hoàng Thị Đ cùng đồng phạm về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét: Tuyên bố 04 bị cáo phạm tội Đánh bạc;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thị Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Chu Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm s, x khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lục Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lý Trọng B từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, số tiền không liên quan đến hành vi đánh bạc hiện đang tạm giữ của các bị cáo không đủ mức khởi điểm của hình phạt tiền bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 5.870.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc; 02 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG. Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tứ lơ khơ, 01 vỏ chăn, 02 chiếc chiếu. Trả lại cho Hoàng Thị Đ 3.200.000 đồng, Chu Văn H 400.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của cả 04 bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc, số tiền và vật chứng bị thu giữ, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; có đủ cơ sở để xác định:

[3] Tối ngày 30/5/2022, sau khi cùng Chu Văn H ăn cơm, uống rượu tại nhà người hàng xóm; Hoàng Thị Đ đã gọi điện thoại rủ thêm Lục Văn T và Lý Trọng B chơi đánh bài. Bắt đầu từ khoảng 22 giờ ngày 30/5/2022, tại phòng khách nhà Hoàng Thị Đ ở thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Thị Đ cùng Chu Văn H, Lục Văn T và Lý Trọng B đã sử dụng bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh “*phỏm*” được thua bằng tiền Việt Nam đồng, trị giá mỗi ván người chơi thua phải thanh toán cho người thắng (có ít điểm nhất) từ 20.000 đồng (về nhì) - 40.000 đồng (về ba) - 60.000 đồng (về bết) - 80.000 đồng (“*cháy, móm*”), hoặc đối với ván có người “*ù*” cao nhất là 100.000 đồng/người. Đến 00 giờ 10 phút ngày 31/5/2022 thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, chứng minh được 5.870.000 đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự công cộng, là nguyên nhân tiền đề phát sinh thiệt hại về kinh tế và các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp vì mục đích háms lợi, mong muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng, bất chấp pháp luật. Từ các phân tích nêu trên đảm bảo căn cứ kết luận, hành vi của bị cáo Hoàng Thị Đ cùng đồng phạm đã cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[6] Về nhân thân: Các bị cáo là trụ cột chính trong gia đình làm nông nghiệp, có đông con; không có công việc, thu nhập ổn định. Các bị cáo Hoàng Thị Đ và Lý Trọng B đã bị xử phạt tiền về hành vi đánh bạc và chấp hành xong trong các năm 2017, 2014; bị cáo Lục Văn T và Chu Văn H bị tuyên xử phạt

tiền về tội đánh bạc năm 2018. Các bị cáo Hoàng Thị Đ, Lục Văn T, Chu Văn H, Lý Trọng B có lý lịch thể hiện là người dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng), trình độ văn hóa thấp.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được xác định:

[9] Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa 04 bị cáo đều thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Các bị cáo Hoàng Thị Đ và Lý Trọng B phạm tội lần đầu (chưa từng bị xét xử) và thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng (khung hình phạt bị truy tố có mức hình phạt cao nhất đến 03 năm tù) nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Bị cáo Lục Văn T trực tiếp thờ cúng bố đẻ là Liệt sỹ Lục Văn C hy sinh trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[12] Bị cáo Chu Văn H (có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, mẹ đẻ được Bộ Tư lệnh Quân khu I cấp chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến); bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo Lý Trọng B thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng (có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất) nên 02 bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[13] Hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy:

[14] Về vai trò, mức độ đồng phạm: Hành vi của bị cáo Hoàng Thị Đ mang tính bột phát không có ý định chuẩn bị từ trước, ham chơi, mua bộ bài, rủ các bị cáo khác cùng đánh "*phỏm*". Các bị cáo Lục Văn T, Chu Văn H và Lý Trọng B đều có vai trò là người thực hiện hành vi đánh bạc trong khoảng thời gian 02 giờ đồng hồ. Mặc dù, các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào số tiền, mức độ tham gia tích cực đánh bạc để xác định vai trò của từng bị cáo, đồng thời xem xét đến các yếu tố nhân thân, các tình tiết tăng nặng, mức độ giảm nhẹ để phân hóa trách nhiệm hình sự, cá thể hóa hình phạt, cụ thể:

[15] Bị cáo Hoàng Thị Đ có số tiền đánh bạc là 1.200.000 đồng, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành xong cách đây 05 năm, bị cáo có trình độ học vấn thấp (2/12) nên có phần hạn chế trong nhận thức tuân thủ pháp luật. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, do vậy cần xét xử bị cáo đầu vụ hình phạt tù với mức tương xứng khoảng giữa của khung hình phạt và cao hơn các bị cáo khác trong cùng vụ án. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, gia cảnh khó khăn, xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định gấp đôi thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[16] Bị cáo Lục Văn T, Chu Văn H và Lý Trọng B có nhân thân không tốt, trong đó bị cáo T, bị cáo H đã bị Tòa án xử phạt tiền về tội đánh bạc, bị cáo B đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngay sau đó và được coi là không có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Đối với bị cáo Lục Văn T sử dụng số tiền đánh bạc cao gấp 4 lần bị cáo Chu Văn H, tuy nhiên bị cáo Lục Văn T lại có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong khi bị cáo Chu Văn H chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy căn cứ vào nhân thân, số tiền đánh bạc và các tình tiết giảm nhẹ, xét xử 02 bị cáo này có mức hình phạt tương đương nhau. Bị cáo Lý Trọng B có số tiền đánh ít và có 03 tình tiết giảm nhẹ, tính chất mức độ phạm tội nhẹ hơn, nên xác định mức hình phạt thấp nhất trong vụ án.

[17] 03 bị cáo nêu trên đều không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử hình phạt tù với mức hình phạt từ cao xuống thấp gần trên mức khởi điểm của khung hình phạt, tương ứng số tiền đánh bạc, nhân thân của các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, ấn định gấp đôi thời gian thử thách là phù hợp.

[18] Hình phạt bổ sung: Căn cứ các Biên bản xác minh gia cảnh có xác nhận của chính quyền địa phương, xác định các bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc ổn định, tuổi đã cao, không đảm bảo khả năng thi hành án, số tiền tạm giữ không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo không đủ mức khởi điểm của hình phạt tiền bổ sung; do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung do không khả thi trong công tác thi hành án.

[19] Xử lý vật chứng: Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 5.870.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, thu lời bất chính (trong đó, thu giữ tại nơi đánh bạc 1.670.000 đồng, thu trên người Hoàng Thị Đ 1.000.000 đồng, Chu Văn H 600.000 đồng và Lục Văn T 2.600.000 đồng). Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG là

phương tiện dùng để liên lạc, rủ nhau đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 vỏ chăn nhung, 02 chiếc chiếu là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho Hoàng Thị Đ và Chu Văn H số tiền và điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội.

[20] Đối với ngôi nhà Hoàng Thị Đ sử dụng làm nơi đánh bạc, tại phiên tòa đã làm rõ: Ngôi nhà thuộc sở hữu chung của Hoàng Thị Đ và chồng là ông Chu Văn B, đây chỗ ở duy nhất của cả gia đình. Ngày 30/5/2022, Hoàng Thị Đ tự ý rủ các bị cáo khác về nhà đánh bạc, ông Chu Văn B là chủ hộ gia đình không biết và không được hỏi ý kiến vì đã đi ngủ trước đó nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Chu Văn B và xét thấy không cần thiết phải xử lý đối với ngôi nhà là địa điểm sử dụng để đánh bạc.

[21] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[22] Đề nghị giảm nhẹ hình phạt trong lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trong quá trình nghị án.

[23] Đề nghị luận tội và các căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với các nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[24] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị Đ và Lý Trọng B; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lục Văn T.

Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Văn H (02 tình tiết) và Lý Trọng B (01 tình tiết).

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136, các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

I. Tội danh.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị Đ, Lục Văn T, Chu Văn H và Lý Trọng B phạm tội Đánh bạc.

II. Hình phạt.

1. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Đ 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/9/2022.

2. Xử phạt bị cáo Lục Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/9/2022.

3. Xử phạt bị cáo Chu Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/9/2022.

4. Xử phạt bị cáo Lý Trọng B 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/9/2022.

Giao bị cáo Hoàng Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và các bị cáo Lục Văn T, Chu Văn H, Lý Trọng B cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trong việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

III. Xử lý vật chứng:

1. Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền 5.870.000đ (năm triệu, tám trăm, bảy mươi nghìn đồng).

2. Tịch thu, hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước:

- 01 chiếc nhãn hiệu SAMSUNG J4 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 56447, IMEI2: 56445.

- 01 chiếc nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy M12 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 94757, IMEI2: 94750

3. Tịch thu, tiêu hủy 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ, 01 (một) vỏ chăn nhung, 02 (hai) chiếc chiếu.

4. Trả lại cho:

- Bị cáo Hoàng Thị Đ số tiền 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

- Bị cáo Chu Văn H số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI1: 39811, IMEI2: 39829.

(Vật chứng cùng số tiền hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/8/2022).

IV. Án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Thị Đ, Lục Văn T, Chu Văn H và Lý Trọng B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

V. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường